

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 22-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Xây

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Ngọc A, sinh ngày 24-9-1996 tại tỉnh Lạng Sơn; ĐKKHKT và chỗ ở: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số 020056009456, do Cục Cảnh sát QLHS về TTXH Bộ Công an cấp ngày 09-5-2021; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 27-12-2023 đến ngày 29-12-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Đặng Quang H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A làm nhân viên giao hàng tại kho hàng bím và khăn ướt của anh Đặng Quang H tại thôn T, xã M, thành phố L. Tối ngày 25-12-2023, khi cùng anh Đặng Quang H uống nước tại khu vực Cung văn hóa thiếu nhi thành phố L thì bị cáo biết anh Đặng Quang H có để quên 01 túi đeo chéo màu đen ở kho hàng tại thôn T, xã M, thành phố L, bên trong có khoảng 18.000.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 26-12-2023, bị cáo đến kho để làm việc thì có nhìn thấy chiếc túi đeo chéo màu đen mà anh Đặng Quang H đã để ở giữa kho, trên thùng khăn ướt nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền để trong đó. Bị cáo đi lên tầng 2 của kho và rút ổ điện kết nối camera ra. Sau đó xuống vị trí đặt túi đen của anh Đặng Quang H để lấy trộm số tiền bên trong và cất giấu vào túi áo khoác bên trái mà chưa kịp đếm là có bao nhiêu tiền. Sau đó, bị cáo cắm lại ổ điện của camera rồi đi giao hàng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi đi làm về thì bị cáo có cầm số tiền trộm cắp đếm được 16.400.000 đồng rồi đi ra ngoài để ăn uống hết 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại 14.400.000 đồng, bị cáo cất giấu trên nóc nhà vệ sinh cạnh gian bếp của nhà rồi đi ngủ.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27-12-2023 anh Đặng Quang H đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo về việc khoảng 09 giờ ngày 26-12-2023 tại kho thôn T, xã M, thành phố L, anh bị mất trộm số tiền khoảng 18.000.000 đồng để trong túi đeo chéo màu đen.

Cùng ngày 27-12-2024, biết được anh Đặng Quang H đã đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo sự việc nên bị cáo đến Công an thành phố Lạng Sơn để tự thú về hành vi trộm cắp tiền trong túi của anh Đặng Quang H, đồng thời giao nộp số tiền 14.400.000 đồng. Kết luận giám định số 344 ngày 27-02-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định toàn bộ số tiền 14.400.000 đồng là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định, ban đầu anh Đặng Quang H trình báo bị mất số tiền khoảng 18.000.000 đồng, sau đó, anh Hiếu đã đính chính lại số tiền mất trộm cụ thể là 16.400.000 đồng.

Về dân sự: Anh Đặng Quang H đề nghị được nhận lại số tiền 14.400.000 đồng mà bị cáo đã giao nộp và yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho anh số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Bị hại anh Đặng Quang H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24-12-2023 sau khi đi giao hàng về, anh cất tiền hàng vào trong 01 túi đeo chéo màu đen, sau đó anh đặt túi ở trên các thùng hàng đựng mặt hàng giấy ướt ở giữa kho. Khi đó, trong túi có 16.400.000 đồng. Sáng ngày 26-12-2023 anh kiểm tra túi thì phát hiện số tiền hàng trong túi đã bị mất trộm. Sáng ngày 27-12-2023 anh đã đến Công an thành phố trình báo sự việc. Sau đó anh được biết bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A đã lấy tiền của anh và đã giao nộp tại Cơ quan Công an số tiền 14.400.000 đồng, còn 2.000.000 đồng bị cáo lấy của anh bị cáo đã tiêu xài hết. Ngày 03-01-2024 bị cáo đã trả lại cho anh số tiền 2.000.000 đồng. Nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo

hưởng án treo; đối với số tiền bị cáo giao nộp tại Cơ quan Công an anh đề nghị được nhận lại.

Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 18-3-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s, b khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; trả lại bị hại số tiền 14.400.000 đồng; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A trình bày, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phiên tòa mở lần thứ nhất, bị hại, anh Đặng Quang H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt anh Đặng Quang H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Quang H theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ ngày 26-12-2023 bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của anh Đặng Quang H khi để quên túi tiền tại kho hàng, bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đặng Quang H số tiền 16.400.000 đồng. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngày 27-12-2024 bị cáo đã tự thú với Cơ quan công an về hành vi trộm cắp tài sản của anh Đặng Quang H trước khi bị cáo bị phát hiện; bị cáo đã bồi thường xong cho anh Đặng Quang H toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt; bị hại anh Đặng Quang H có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, r, b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ các điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A đã bồi thường xong cho anh Đặng Quang H 16.400.000 đồng, trong đó bị cáo đã giao nộp tại cơ quan điều tra số tiền 14.400.000 đồng là số tiền bị cáo đã trộm cắp của bị hại và ngày 03-01-2024 bị cáo đã trực tiếp trả cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Anh Đặng Quang H xác nhận bị cáo đã bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị hại số tiền 14.400.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về phần dân sự.

[9] Vật chứng của vụ án gồm 14.400.000 đồng là số tiền bị cáo trộm cắp của anh Đặng Quang H cần trả lại cho anh Đặng Quang H.

[10] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, r, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 47; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Khoản 1 Điều 292, Điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A phạm tội Trộm cắp tài sản;

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22-4-2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng

Trả lại anh Đặng Quang H số tiền 14.400.000 đồng (mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy nộp tiền số CT-Doc No 170424.0014.000040 ngày 17-4-2024 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Lạng Sơn)

4. Án phí

Bị cáo Nguyễn Minh Ngọc A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn